

# PHÉP TRỪ CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100 000 (3 tiết)

## A. Mục tiêu

### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Xây dựng biện pháp trừ các số có năm chữ số (không nhớ, có nhớ không quá 2 lần, không liên tiếp).
- Cộng, trừ nhằm trong phạm vi 100 000.
- Củng cố mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ, tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ.
- Giải quyết vấn đề đơn giản về tính độ dài quãng đường liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000.

**2. Năng lực chú trọng:** tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**Phẩm chất:** yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm.

## B. Thiết bị dạy học

GV: Các thẻ số cho bài học, bảng Luyện tập 2 và Luyện tập 3 (nếu cần).

HS: Các thẻ số cho nội dung bài học.

## C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

### KHỞ ĐỘNG

- GV: Khi trừ các số có bốn chữ số, ta phải làm thế nào?

#### • Đặt tính.

Lưu ý điều gì? (Các chữ số cùng hàng đặt thẳng cột với nhau.)

#### • Tính.

Trước khi tính, ta lưu ý điều gì? (Quan sát xem đây có là phép trừ có nhớ không.)

Trừ theo thứ tự nào? (Từ phải sang trái.)

- GV đặt vấn đề: Vậy với phép trừ các số có năm chữ số thì làm thế nào? (Thực hiện như trừ các số có bốn chữ số.)

### BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

#### 1. Xây dựng biện pháp trừ trong phạm vi 100 000 (không nhớ)

- GV viết bảng:  $43936 - 31421 = ?$

- HS đặt tính rồi tính (bảng con).

- HS dùng đồ dùng học tập để kiểm tra lại kết quả vừa tính.

HS so sánh với kết quả đã làm khi thực hiện tính dọc. (Lưu ý: HS nào làm sai kết quả, GV hướng dẫn để HS tự điều chỉnh.)

- GV kết luận: Khi trừ các số trong phạm vi 100 000 ta thực hiện như sau:

- **Đặt tính:** Viết số trừ dưới số bị trừ sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- **Trừ:** Trừ từ phải sang trái.

Cho vài HS nêu lại cách thực hiện phép trừ như trên.

$$\begin{array}{r} 43936 \\ - 31421 \\ \hline 12515 \end{array}$$

$$43936 - 31421 = 12515$$

- 6 trừ 1 bằng 5, viết 5.
- 3 trừ 2 bằng 1, viết 1.
- 9 trừ 4 bằng 5, viết 5.
- 3 trừ 1 bằng 2, viết 2.
- 4 trừ 3 bằng 1, viết 1.

## 2. Giới thiệu phép trừ các số trong phạm vi 100 000 (có nhớ)

- GV viết bảng:  $51\ 806 - 39\ 421 = ?$

- HS thực hiện cá nhân trên bảng con.

- Sửa bài.

+ Nhiều HS nói cách đặt tính và tính.

- **Đặt tính:** viết số 39421 dưới số 51806 sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau, viết dấu trừ, kẻ vạch ngang.
- **Tính** từ phải sang trái

+ HS nói tới đâu, GV viết bảng tới đó.

+ GV có thể dùng thẻ số giải thích việc "nhớ 1".

+ Lưu ý HS luôn dò lại để kiểm tra xem viết và tính có đúng không, dùng phép cộng để thử lại kết quả phép trừ.

## 3. Thực hành

HS thực hành cá nhân, chia sẻ theo nhóm đôi.

(GV có thể nêu lần lượt từng phép tính cho HS thực hiện trên bảng con.)

### LUYỆN TẬP

Bài 1:

- HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: **Tính nhẩm.**

- HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ với bạn.

- Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** cách làm.

Ví dụ:  $73\ 000 - 3\ 000 + 10\ 000$

$$= 70\ 000 + 10\ 000$$

$$= 80\ 000.$$

(73 nghìn - 3 nghìn = 70 nghìn, 70 nghìn + 10 nghìn = 80 nghìn.)

Bài 2:

- **Tìm hiểu** bài.

- Yêu cầu của bài là gì? (**Số?**)
- Tìm thế nào? (Tìm thành phần chưa biết của phép tính trừ.)

- HS **làm** bài theo nhóm đôi.

GV lưu ý HS dựa vào quan hệ cộng, trừ (thể hiện trên sơ đồ tách – gộp số) để kiểm tra kết quả.

- Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** cách làm.

### **Bài 3:**

- GV có thể treo (hoặc chiếu) bảng số liệu cho HS quan sát và đọc số liệu.

- Dựa vào hình ảnh và số liệu, HS **tìm** cách làm.

- HS **làm** bài cá nhân.

- Sửa bài.

+ HS **nêu** kết quả.

+ GV khuyến khích nhiều nhóm **trình bày** và **giải thích** cách làm: tại sao chọn phép tính đó? (Quãng đường từ Cà Mau đến Hà Nội **gồm** hai quãng đường: Cà Mau đến Thành phố Hồ Chí Minh và Thành phố Hồ Chí Minh đến Hà Nội, ...)

### **Thử thách**

- HS nhóm đôi **tìm hiểu** bài, **nhận biết** yêu cầu "điền dấu phép tính".

- HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách làm và **thực hiện** rồi nói kết quả.

- Khi sửa bài, HS trình bày cách làm.

- Nếu kết quả **tăng** so với các thành phần tham dự phép tính thì nghĩ tới phép cộng, phép nhân.

- Nếu kết quả **giảm** so với các thành phần tham dự phép tính thì nghĩ tới phép trừ, phép chia.

a)  $50\,000 - 20\,000 = 30\,000$

b)  $50\,000 + 30\,000 = 80\,000$

c)  $400 \times 5 = 2\,000$

d)  $(2\,000 + 6\,000) : 4 = 2\,000$

### **Đất nước em**

- HS **quan sát** một số hình ảnh, GV giới thiệu: Rừng U Minh Hạ, tỉnh Cà Mau.

- GV giới thiệu: **Vườn quốc gia U Minh Hạ** thuộc tỉnh Cà Mau, nằm trên hai huyện U Minh và Trần Văn Thời. Thực vật ở đây là các loài: tràm, mốp, trảng năn, sậy, ... Động vật đặc trưng là: rái cá lông mũi, tê tê, nai, khỉ đuôi dài, lợn rừng, rùa, rắn, trăn, các loại cá nước ngọt, chim, côn trùng, ... Đây là một trong hai vườn quốc gia tại tỉnh Cà Mau, Việt Nam. Ngày 26 tháng 5 năm 2009, vườn quốc gia U Minh Hạ được UNESCO đưa vào danh sách các khu dự trữ sinh quyển của thế giới.

- GV giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, giữ vệ sinh công cộng khi đi du lịch, phòng chống cháy rừng, bảo vệ rừng sinh thái, thú quý hiếm, ...

### **Hoạt động thực tế**

- Tìm vị trí tỉnh Cà Mau trên bản đồ (trang 88).

# EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (2 tiết)

## A. Mục tiêu

### 1. Kiến thức, kĩ năng:

Ôn tập về số và phép tính:

Viết số thành tổng theo cấu tạo thập phân của số.

- So sánh giá trị các biểu thức.
- Thực hiện các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 100 000.
- Tìm thành phần chưa biết của phép tính.
- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến ý nghĩa phép tính.

**2. Năng lực chú trọng:** tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống.

**Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

## B. Thiết bị dạy học

GV: Các thẻ số Luyện tập 1 (nếu cần).

## C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

### KHỞI ĐỘNG

#### Trò chơi AI NHANH HƠN?

GV viết hai số lên bảng. (Lưu ý: chọn số khi tính toán có nhớ không quá 2 lần và nhớ không liên tiếp.)

HS tính tổng, hiệu hai số đó (bằng con), gọi tên các thành phần của phép tính.

### LUYỆN TẬP

#### Bài 1:

- HS nhóm đôi **tìm hiểu**, nhận biết yêu cầu của bài.
- HS **thực hiện** cá nhân rồi chia sẻ với bạn.

- Sửa bài: GV có thể cho HS chơi tiếp sức, gắn thẻ (số và tổng) phù hợp, khuyến khích HS **giải thích** cách làm.

Tổng → Viết thành số → Chọn.

- Sau khi sửa bài:

+ GV chỉ vào các chữ số của số có năm chữ số (không theo thứ tự).

→ HS nói giá trị chữ số theo hàng.

+ GV giúp HS khái quát hoá mối quan hệ giữa các hàng đã học.

(1 trăm nghìn = 10 chục nghìn, ... )